

*Ba Tri, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

Số: 160/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Tống Thị P, sinh năm 1983**; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Anh Phạm Công K, sinh năm 1986**; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05 tháng 5 năm 2021**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05 tháng 5 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị P và anh Phạm Công K. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 08/01/2014 của UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tống Thị P và anh Phạm Công K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thành C, sinh ngày 06/8/2014. Anh Phạm Công K có quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung tròn 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng muốn sống cùng anh K của cháu C). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Công K không yêu cầu chị Tống Thị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tống Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: đôi bên khai không có.
- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Tống Thị P đồng ý nộp. Số tiền án phí chị P phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006607 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị Tống Thị P được hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- **UBND xã B;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Rên**